TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 27- 9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồ Tiến.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2019;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 12/10/2001, tại xã huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị M; Chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho Bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khối M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 14, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2019, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi bộ từ nhà đến Cửa hàng Điện dân dụng Thắng H của chị Đinh Thị H (Địa chỉ: Chợ Sen, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An) thì thấy không có ai trông coi nên Nguyễn Văn Ch đã đi vào trong cửa hàng và lấy trộm 02 cuộn dây điện nhãn hiệu SJK của Hàn Quốc. Sau khi trộm cắp được tài sản thì Nguyễn Văn Ch mang ra bãi rác ở gần đó để cất giấu rồi đi ra khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ V tìm pH tiện để mang đi tiêu thụ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Ch có gặp và nhờ một em học sinh không quen biết dùng xe đạp điện chở 02 cuộn dây điện mà Ch trộm cắp được đi đến khu vực Chợ Sa Nam, thị trấn N, huyện N. Tại đây, Nguyễn Văn Ch bán 02 cuộn dây điện trộm cắp được cho ông Nguyễn Xuân S với giá 1.200.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, Nguyễn Văn Ch sử dụng 300.000 đồng mua 01 gói ma túy để sử dụng, số tiền còn lại Ch tiêu xài hết vào việc riêng.

Ngày 09/5/2019, chị Đinh Thị H làm đơn trình báo lên Công an huyện N.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn Ch đến trụ sở Công an huyện N để làm việc thì bị Công an huyện N phát hiện trong người Ch có 01 gói ma túy và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ 01 gói chất rắn màu trắng (Nghi là heroine) được gói trong mảnh giấy kẻ màu trắng thu giữ trong túi quần phải của Nguyễn Văn Ch, 01 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất trong túi quần bên trái của Nguyễn Văn Ch.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 cuộn dây điện nhãn hiệu SJK của Hàn Quốc loại dây 2C x 1,5mm, trị giá: 1.520.000 đồng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu SJK của Hàn Quốc loại dây 2C x 0,75mm, trị giá: 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Ch chiếm đoạt là 2.520.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 739/KL-PC09 ngày 12/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Ch là ma túy (Heroine) có khối lượng 0,13 gam.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch mức án từ 04 tháng tù đến 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 13 tháng tù đến 19 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình điều tra ông Nguyễn Xuân S có yêu cầu bị cáo Ch bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/9/2019 thì ông Nguyễn Xuân S không có yêu cầu gì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định và không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01gói heroine có khối lượng 0,13 gam được đựng trong giấy kẻ màu trắng đã gửi đi giám định hết, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 02 lọ nước cất thu giữ của Nguyễn Văn Ch. Xét thấy, đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án ông Nguyễn Xuân S là người mua 2 cuộn dây điện do Ch trộm cắp nhưng do không biết số tài sản trên là do Ch trộm cắp mà có nên hành vi của ông Nguyễn Xuân S không cấu thành tội phạm.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Ch khai nhận số ma túy của mình là mua của Nguyễn Văn H, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã điều tra và xác minh, ngày 09/5/2019, Nguyễn Văn H không gặp và bán ma túy cho Nguyễn Văn Ch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ch đồng ý với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về hai tội là 12 tháng tù. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 09/5/2019, lợi dụng Của hàng của chị Đinh Thị H không có ai trông coi, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 cuộn dây điện trị giá 2.520.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại trụ sở Công an huyện N, Công an huyện N bắt quả tang Nguyễn Văn Ch đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy (Heroine) với mục đích để sử dụng.

Với các hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cũng như để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị

cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với hành vi "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, cần căn cứ vào các quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa cho Bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự; Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự; ông Nguyễn Xuân S không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 01 (một) phong bì thư được niêm phong theo quy định đang còn nguyên vẹn ký hiệu C1 mặt trước có ghi: Gói giấy dòng kẻ màu trắng chứa chất bột màu trắng ban đầu và vỏ phong bì niêm phong M1; 01(một) bì thư niêm phong theo đúng quy định đang còn nguyên vẹn lý hiệu M2, mặt trước có ghi 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 02 lọ nước cất thu giữ của Nguyễn Văn Ch ngày 09/5/2019. Xét thấy, đây là những vật chứng của vụ án, vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Xuân S là người mua 02 cuộn dây điện, nhưng ông S không biết số tài sản đó là do Ch trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Ch khai nhận có mua ma túy của Nguyễn Văn H, tuy nhiên quá trình điều tra và xác minh thì ngày 09/5/2019, Nguyễn Văn H không gặp và bán ma túy cho Nguyễn Văn Ch, nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 04 (Bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 08 (Tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 55 của

Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong theo quy định đang còn nguyên vẹn ký hiệu C1 mặt trước có ghi: Gói giấy dòng kẻ màu trắng chứa chất bột màu trắng ban đầu và vỏ phong bì niêm phong M1; 01(một) bì thư niêm phong theo đúng quy định đang còn nguyên vẹn lý hiệu M2, mặt trước có ghi 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 02 lọ nước cất thu giữ của Nguyễn Văn Ch ngày 09/5/2019. (Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND TT. N;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh